

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/HC-PT

Ngày: 06/9/2025

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hòa**

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thế Trường**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 06/2025TLPT-HC ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386A/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965; địa chỉ: **Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã X, thành phố Đà Nẵng)**. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: luật sư **Nguyễn Thanh Đ - Văn phòng L** thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**; địa chỉ: **Tòa nhà V đường Đ, phường**

Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).
Vắng mặt

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Q;
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng - Phát triển quỹ đất huyện Q; địa chỉ: Số B T, Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là Ban Q; địa chỉ: Số B T, TDP L, xã Q, thành phố Đà Nẵng).

Người đại diện theo pháp luật: ông Triệu Ngọc C1 - Trưởng ban.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hòa K - Chuyên viên. Có mặt

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, TP.).

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965. Có mặt

Do có kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn X - cha của bà Nguyễn Thị T1 được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 189031, sổ vào sổ 01576/QSDD/QP/QS ngày 09 tháng 12 năm 1997 với diện tích 3.374m² tại xã Q (nay là thị trấn H), huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Theo hồ sơ Nghị định 64/CP thì bao gồm các thửa đất số 1021 (diện tích 1.376m² đất ở + đất vườn), thửa đất số 735/1 (diện tích 140m² đất lúa), thửa đất số 736 (diện tích 1.026 m² đất lúa), thửa đất số 882/5 (diện tích 385m², đất màu), thửa đất số 1063a/2 (diện tích 285m², đất lúa), thửa đất số 1292b (diện tích 652m², đất lúa) cùng thuộc tờ bản đồ số 02. Thực tế, gia đình bà T1 có 4 anh em, trong đó có 2 người đi làm ăn xa, còn bà T1 là người sinh sống cùng ông X trực tiếp canh tác trên phần diện tích đất này. Sau khi ông X mất, gia đình bà T1 hợp thống nhất tạm thời giao cho ông Nguyễn Văn H

tạm đứng tên di sản thừa kế để quản lý nhà thờ, bà T1 vẫn là người trực tiếp canh tác, sản xuất trên phần diện tích đất này. Hiện tại, bà T1 là người đứng tên sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 189031, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01576/QSDD/QP/QS.

Ngày 13/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2178/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Q, H; hạng mục Khu tái định cư T; địa điểm thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn H đối với các thửa:

+ Thửa 736 diện tích 1.026m² đất lúa, tờ bản đồ số 02 (theo trích lục trích đo thửa đất thể hiện là thửa 236, tờ bản đồ số 01, thu hồi diện tích 1.018,6m² đất lúa - LUC).

+ Thửa 735/1 diện tích 140m² đất lúa (theo trích lục trích đo thửa đất thể hiện là thửa 249, tờ bản đồ số 01, thu hồi diện tích 142,9m² đất lúa - LUC).

Ngày 13/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2176/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Q, H; hạng mục Khu tái định cư T; địa điểm thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (đợt 3).

Ngày 15/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Văn H để đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P. Hương An; hạng mục Khu tái định cư T; địa điểm thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam với tổng số tiền là 48.783.000 đồng. Trong đó, bồi thường về đất là 46.460.000 đồng và bồi thường, hỗ trợ khác 2.323.000 đồng (kèm theo là bảng tính bồi thường, hỗ trợ).

Ngày 18/01/2024, Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Q, H. Theo đó, Quyết định số 61/QĐ-UBND điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 từ “thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn H trú tại tổ D thị trấn H, huyện T” thành nội dung “thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị T1 trú tại thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam”.

Không đồng ý với nội dung về việc thu hồi, bồi thường, tái định cư của UBND huyện Q tại các quyết định nêu trên. Ngày 20/01/2024, bà T1 đã làm Đơn kiến nghị đến Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Bà T1 cho rằng diện tích đất trên gia đình bà được UBND huyện Q cấp đất để canh tác từ năm 1997 đến nay vẫn canh tác. Tới thời điểm có thông báo thu hồi đất của UBND huyện Q thì diện tích đất trên của gia đình bà bị thu hồi nhưng UBND huyện Q vẫn chưa bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà đối với diện tích bị thu hồi.

Bà T1 cho rằng các Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không tuân thủ đúng các quy định pháp luật của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q về ban hành quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà.

Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình, bà T1 đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 24/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 748/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965, thường trú tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (lần đầu). Bà T1 không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại trên do quyết định này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Do đó, bà Nguyễn Thị T1 khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết:

- Hủy Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T1, trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (lần đầu) (gọi tắt là Quyết định số 748);

- Hủy Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về thu hồi đất để đầu tư thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (đợt 3) (gọi tắt là Quyết định số 2178);

- Hủy Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Văn H để xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở xã Q, Quế P

và H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q (gọi tắt là Quyết định số 2197);

- Hủy Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Q về điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về thu hồi đất đầu tư thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quê P, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (gọi tắt là Quyết định số 61);

- Hủy Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Q về điều chỉnh Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn H để xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở xã Q, Quê P và H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q (gọi tắt là Quyết định số 208);

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Q ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ về diện tích đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị T1 theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 342/UBND-KT ngày 06/3/2025, Ủy ban nhân dân huyện Q có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T như sau:

1. Dự án Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quê P và H được UBND tỉnh Q phê duyệt dự án tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 31/3/2021, UBND huyện làm chủ đầu tư (Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất huyện (nay là Ban Q quỹ đất huyện) là đại diện chủ đầu tư), Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất huyện đã thực hiện các trình tự, thủ tục để bồi thường thiệt hại - giải phóng mặt bằng (BTTH-GPMB) theo quy định và triển khai thi công dự án.

2. Quá trình thực hiện công tác BTTH-GPMB: Trên cơ sở Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND huyện Q về việc Phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở tại các xã Q, Q, H; hạng mục: Khu tái định cư T, huyện Q, hồ sơ trích đo địa chính được UBND huyện phê duyệt ngày 06/8/2021. Ngày 08/11/2021, UBND huyện ban hành Thông báo số 507/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn X để thực hiện dự án Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở tại các xã Q, Q, H; hạng mục: Khu tái định cư T, huyện Q (Cha ông Nguyễn Văn H). Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện Q về thành lập tổ công tác kiểm đếm hiện trạng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư di dời dân

khẩn cấp vùng sạt lở tại các xã Q, Q, H; hạng mục: Khu tái định cư T, Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất huyện đã phối hợp với UBND thị trấn H kiểm kê thửa đất số 236, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.018,6 m² và thửa đất số 249, tờ bản đồ số 01, diện tích 142,9 m²; loại đất: trồng lúa (LUC) chủ sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ông Nguyễn Văn H, trú tại tổ D, thị trấn H, huyện T (ông H nhận thừa kế từ ngày 03/3/2021). Biên bản kiểm kê số 09/BBKK-BQL ngày 17/12/2021. Thông báo số 630/TB-UBND ngày 09/11/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Thông báo số 507/TB-UBND ngày 08/11/2021 về việc thu hồi đất từ ông Nguyễn X sang ông Nguyễn Văn H (ông Nguyễn X cha ông Nguyễn Văn H có văn bản phân chia tài sản thừa kế được thực hiện tại UBND thị trấn H vào ngày 26/9/2019 đồng ký tên là Nguyễn Lê , Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S).

Căn cứ Công văn số 882/UBND-KT ngày 01/8/2022 của UBND huyện Q về việc xác định loại đất để phục vụ công tác bồi thường, thu hồi đất thực hiện đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T, huyện Q; Công văn số 191/TNMT-ĐD ngày 18/8/2022 của Phòng T3 huyện về việc xác nhận hộ dân đủ điều kiện được bồi thường về đất để thực hiện công trình Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hng mục: Khu tái định cư T, huyện Q; Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất huyện đã áp giá đất theo quy định tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Q về phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T, huyện Q.

Căn cứ các quy định: Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai; Điều 33 Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất huyện đã lập phương án BTTH-GPMB và niêm yết tại Thông báo số 470/TB-BQL ngày 16/10/2023, thời gian niêm yết từ ngày 17/10/2023 đến hết ngày 07/11/2023. Sau khi niêm yết, Ban quản lý đã trình phê duyệt phương án tại Tờ trình số 425/TTr-BQL ngày 21/11/2023 của Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện kèm theo Phương án số 21/PA-BQL ngày 16/10/2023.

Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện đã tổ chức thẩm định và ban hành Báo cáo số 20/BC-HĐTĐ ngày 07/12/2023 về báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện xây dựng công trình. Trên cơ sở đó, UBND huyện ban hành Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện xây dựng công trình và Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) **Nguyễn Văn H** với mức hỗ trợ 48.783.000 đồng, trong đó:

+ Bồi thường về đất: 46.460.000 đồng.

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ khác: 2.232.000 đồng.

Ban Quản lý đã phối hợp với **UBND thị trấn H** tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các **xã Q, Quế P, H**; hạng mục: **Khu tái định cư T**; địa điểm: **thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam** vào lúc 7 giờ 00 phút ngày 14/12/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 18/12/2023. Địa điểm niêm yết tại: Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện; Trụ sở **UBND thị trấn H**; **Nhà S, thị trấn H, huyện Q**; Thông báo trên Đài truyền thanh của **UBND thị trấn H** (kèm Thông báo số 585/TB-BQL ngày 14/12/2023 của Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện) và Biên bản niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công trình: Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các **xã Q, Quế P, H**; hạng mục: **Khu tái định cư T**; địa điểm: **thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam** vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 14/12/2023 tại **UBND thị trấn H** có xác nhận của **UBND thị trấn H, UBNDTTQVN thị trấn H**, đại diện **Tổ dân phố H**, đại diện Ban Quản lý dự án - Quỹ đất **huyện Q**.

Tuy nhiên, sau thời gian Thông báo thu hồi diện tích đất trên của ông **Nguyễn Văn H**, ngày 22/11/2022, ông **Nguyễn Văn H** lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho bà **Nguyễn Thị T1** theo hồ sơ tặng cho số 653, ngày 24/10/2022 đối với diện tích trên. Ngày 27/02/2024, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 208/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 bồi thường cho ông **Nguyễn Văn H** điều chỉnh thành bồi thường cho bà **Nguyễn Thị T1** và ngày 18/01/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND về điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 điều chỉnh thành thu hồi đất của bà **Nguyễn Thị T2**.

Như vậy, sau khi điều chỉnh tên từ Ông **Nguyễn Văn H** sang cho bà **Nguyễn Thị T1**, các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư vẫn thực hiện theo mức hỗ trợ: 48.783.000 đồng.

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 9 Quyết định 3219/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh Q về ban hành Quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có quy định cụ thể như sau: “Số nhân khẩu, số cặp vợ chồng và các thế hệ cùng chung sống trong hộ gia đình (số nhân khẩu nông nghiệp, số nhân khẩu phi nông nghiệp) tại thời điểm có thông báo thu hồi đất”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Q về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có quy định cụ thể như sau:

“Nhân khẩu nông nghiệp trong hộ gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 nhưng phải phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó đến khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.”

Riêng đối với nhân khẩu phát sinh tự nhiên (sinh tự nhiên, không tính đối với nhân khẩu nhập cư) thì được xác định đến trước thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”.

Như vậy, theo các quy định như trên thì nhân khẩu nông nghiệp được tính tại thời điểm ban hành thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Thông báo thu hồi đất theo Thông báo số 630/TB-UBND ngày 09/11/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Thông báo số 507/TB-UBND ngày 08/11/2021 về việc thu hồi đất từ ông Nguyễn X sang ông Nguyễn Văn H). Vậy, UBND huyện Q đã tiến hành thực hiện các bước BTTH-GPMB theo đúng quy trình và đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/4/2024, bà Nguyễn Thị T1 gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện Q với nội dung đơn: Khiếu nại về hành vi hành chính trong việc tổng đạt, bàn giao hồ sơ các bản gốc Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình bà theo quy định pháp luật. Yêu cầu UBND huyện Q, tỉnh Quảng Nam trả lời tại sao đến thời điểm khiếu nại - ngày 03/4/2024 gia đình bà mới nhận được từ Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện các bản gốc Quyết định thu hồi đất; Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình bà; Yêu cầu UBND huyện Q, tỉnh Quảng Nam tiến hành, xác minh làm rõ có hay không việc cán bộ chuyên môn, công chức phụ trách vi phạm các quy định của pháp luật; Khiếu nại về nội dung các Quyết định hành chính do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam ban hành liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P1, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam gồm các Quyết định sau: Quyết định số

2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023, Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 13/12/2023, Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023, Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/01/2024, Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 27/02/2024; Đề nghị Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện dừng ngay việc thi công san lấp trái phép của gia đình bà và cấm thay đổi hiện trạng đối với thửa đất của gia đình bà.

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn về giải quyết khiếu nại, ngày 06/5/2024, UBND huyện ban hành Thông báo số 241/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (Đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T1, trú tại tổ dân phố H, thị trấn H) và ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Trên cơ sở nội dung Báo cáo số 01/BC-TXM ngày 05/6/2024 và Báo cáo số 02/BC-TXM ngày 21/6/2024 của Tổ xác minh theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Q về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T1, trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q và Biên bản đối thoại với người khiếu nại vào ngày 05/6/2024, Chủ tịch UBND huyện đã ký ban hành Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T1, trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (lần đầu). Theo đó, công nhận nội dung khiếu nại thứ nhất của bà Nguyễn Thị T1 về việc khiếu nại về hành vi hành chính trong việc tổng đạt, bàn giao hồ sơ các bản gốc Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình bà theo quy định pháp luật; Không công nhận nội dung khiếu nại thứ hai của bà Nguyễn Thị T1 về khiếu nại các quyết định do UBND huyện ban hành liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Gồm các quyết định: Thứ nhất, Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023; Thứ hai, Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 13/12/2023; Thứ ba, Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023; Thứ tư, Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/01/2024; Thứ 5: Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 27/02/2024.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

“Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] *Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1 về yêu cầu:*

- *Hủy Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T1, trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (lần đầu);*

- *Hủy Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về thu hồi đất để đầu tư thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (đợt 3);*

- *Hủy Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Văn H để xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở xã Q, Quế P và H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q;*

- *Hủy Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Q về điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về thu hồi đất để đầu tư thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam;*

- *Hủy Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Q về điều chỉnh Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn H để xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở xã Q, Quế P và H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q;*

- *Buộc Ủy ban nhân dân huyện Q ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ về diện tích đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị T1 theo quy định của pháp luật.”*

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2025, bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị T1** là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà **Nguyễn Thị T1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy đây là phiên tòa được mở lần 2 và người bị kiện đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người bị kiện không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của bà **Nguyễn Thị T1**; Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về thu hồi đất để đầu tư thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (đợt 3); Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) **Nguyễn Văn H** để xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở xã Q, Quế P và H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Q về điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về thu hồi đất đầu tư thực hiện xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở các xã Q, Quế P, H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Q về điều chỉnh Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Q về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông **Nguyễn Văn H** để xây dựng công trình: Khu tái định cư di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở xã Q, Quế P và H; hạng mục: Khu tái định cư T; địa điểm: thị trấn H, huyện Q là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng sau sát nhập)

thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bà **Nguyễn Thị T1** cho rằng quy trình tổng đạt hồ sơ không đúng quy định pháp luật, vấn đề này đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q xác nhận tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 748/QĐ-UBND ngày 24/6/2024.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q chấp nhận khiếu nại của bà **Trị V** “Ban quản lý dự án-quỹ đất huyện và UBND thị trấn H chuyển giao các quyết định cho các hộ dân còn thiếu chặt chẽ (Bàn giao quyết định mà không lập biên bản/giấy ký giao nhận) và phối hợp tổ chức giao nhận các Quyết định (Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 và Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện) đến bà **Nguyễn Thị T1** chậm trễ, không kịp thời so với quy định”.

Thấy những sai sót này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà **Nguyễn Thị T1** về chế độ, số tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nên không có cơ sở để hủy những quyết định hành chính nêu trên vì lý do giao chậm trễ.

[4] Xét việc bà **Nguyễn Thị T1** cho rằng mình đã sử dụng đất nông nghiệp liên tục nên đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề.

Theo Văn bản số 158/UBND-KT ngày 07/5/2024, UBND thị trấn H đã xác nhận: “Sau khi nhận tặng cho quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 736, 735/1, tờ bản đồ số 02 từ ông **Nguyễn Văn H** (theo Hợp đồng tặng cho số 653 ngày 24/10/2022, được chỉnh lý biến động ngày 22/11/2022) bà **Nguyễn Thị T1** không sản xuất, canh tác trên diện tích đất nhận tặng cho. Vì diện tích các thửa đất nêu trên UBND huyện Q đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 507/TB-UBND ngày 08/11/2021, nên các diện tích nằm trong phạm vi thu hồi để xây dựng Khu tái định cư vùng sạt lở thị trấn H trong đó có đất của ông **Nguyễn Văn H** sau này tặng cho bà **Nguyễn Thị T1** (theo Hợp đồng tặng cho số 653 ngày 24/10/2022, được chỉnh lý biến động ngày 22/11/2022) dừng sản xuất từ đó đến nay”.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm: bà **T1** cũng xác định từ năm 2022 đến nay gia đình bỏ đất trống, không canh tác trên diện tích đất bị thu hồi.

Do đó, có cơ sở xác định bà **Nguyễn Thị T1** không sử dụng đất nông nghiệp nên không đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị T1** là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà **T1** không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị T1**.

[7] Về án phí: bà **Nguyễn Thị T1** không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà **Nguyễn Thị T1**. Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng).

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Bà **Nguyễn Thị T1** không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hoà